TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 289/2024/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 642/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

• ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Vĩnh Long.

• ***Bị đơn***: Anh **Lê Công V**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp M, xã G, huyện F, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Vĩnh Long và Anh **Lê Công V**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp M, xã G, huyện F, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Công V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Phúc R, sinh ngày 02/7/2019 và Lê Phúc S, sinh năm 30/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Phúc G, sinh ngày 15/6/2020 cho anh Lê Công V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét do chị T và anh V đều không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Công V mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016123 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Thiện Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm